

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2021/HNGĐ – ST**  
Ngày 01/9/2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
và cấp dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quang Toại;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Tấn Ba và bà Phạm Thị Lan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Tứ.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2021/TLST – HNGĐ, ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Hoài M, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Bị đơn:*** Anh Hồ Văn H, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*** Theo đơn khởi kiện ngày 22/6/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Hoài M trình bày yêu cầu khởi kiện, như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hoài M và Anh Hồ Văn H tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới vào năm 2017 và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 19/4/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà sống chung tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi Trong thời gian đầu sống chung, vợ chồng hạnh phúc được hơn 01 năm. Vào tháng 6/2018, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hợp nhau và thường xuyên cãi vã; từ tháng 6 năm 2018 đến nay vợ chồng không còn sống chung; anh H đã về sinh sống tại xã B, huyện S, còn chị M sinh sống tại huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, thỉnh thoảng anh H có ghé thăm chị và con. Mặc dù, vợ chồng không sống chung nhưng hàng tháng anh H vẫn chu cấp tiền để chị nuôi con. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với Anh Hồ Văn H.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung gồm: Hồ Đăng K, sinh ngày 06/7/2019 và Hồ Đăng K, sinh ngày 08/01/2021; cả 02 con đều đang ở với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại đơn khởi kiện chị M yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên hòa giải và phiên tòa chị thay đổi ý kiến, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, với lý do chị đủ điều kiện nuôi dưỡng 02 con chung.

*Về tài sản chung:* Chị M xác định, không có tài sản chung.

*Về nghĩa vụ tài sản:* Chị M xác định không có nghĩa vụ tài sản với bên thứ ba.

*Về công việc và thu nhập:* Chị M làm nghề trang điểm cô dâu, cho thuê áo cưới, hót tóc, gội đầu, thu nhập bình quân hàng tháng từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

***Tại Bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 10/8/2021 và tại phiên tòa, bị đơn Anh Hồ Văn H trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh thống nhất nội dung trình bày của chị M về thời gian kết hôn, tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc cho nhau. Mặc dù, vợ chồng không sống chung, thỉnh thoảng anh có ghé thăm vợ, con nhưng hàng tháng anh H có chu cấp tiền để chị M nuôi con. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

*Về con chung:* Anh H xác định, vợ chồng có con chung 02 con chung như chị M trình bày trên là đúng.

Khi ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một trong hai con chung (nuôi con nào cũng được) hoặc yêu cầu nuôi cả hai con chung, nếu chị M không có điều kiện nuôi con.

Tại phiên tòa, anh H công nhận, mặc dù vợ chồng không sống chung trong thời gian dài nhưng chị M vẫn nuôi dưỡng, giáo dục, đảm bảo sự phát triển cho 02 con chung.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Trường hợp anh H và chị M mỗi người trực tiếp nuôi 01 con chung thì anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 01 con chung mà chị M trực tiếp nuôi dưỡng, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 1.000.000đồng.

Trường hợp chị M được Tòa án giao trực tiếp nuôi 02 con chung thì anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng.

*Về tài sản chung:* Anh H xác định, vợ chồng không có tài sản chung.

*Về nghĩa vụ về tài sản:* Anh H xác định, vợ chồng không có nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về công việc và thu nhập:* Anh H làm nghề lái xe ô tô chở khách chạy dịch vụ, thu nhập bình quân hàng tháng 15.000.000đồng.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:***

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 28, 68, 195, 196, 207, 208, 209, 210, 211 và Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 262 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

*Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Hoài M được ly hôn với Anh Hồ Văn H.

*Về con chung:* Giao cháu Hồ Đăng K, sinh ngày 06/7/2019 và Hồ Đăng K1, sinh ngày 08/01/2021 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Mặc dù, chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng, nếu giao 02 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh H.

*Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản:* Không có, không đặt ra giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Hoài M và Anh Hồ Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phản hồi của bị đơn:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hoài M và Anh Hồ Văn H có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và tài liệu, chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa chị M và anh H là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã; từ tháng 6 năm 2018 đến nay, anh H và chị M không thường xuyên sống chung, không có sự quan tâm, chăm sóc với nhau. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, anh H công nhận vợ chồng có mâu thuẫn nêu trên và xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Hoài M về việc ly hôn Anh Hồ Văn H là có cơ sở chấp nhận và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Hoài M và Anh Hồ Văn H có 02 con chung gồm: Hồ Đăng K, sinh ngày 06/7/2019 và Hồ Đăng K1, sinh ngày 08/01/2021, đều đang ở với chị M.

[2.2.1] *Về nuôi con sau ly hôn:* Tại phiên tòa, chị M không thống nhất giao một trong hai con chung cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bởi lý do: chị đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, các con do chị nuôi từ khi sinh ra cho đến nay vẫn phát triển tốt và chị mong muốn các con ở chung với nhau để tình cảm của các cháu được tốt hơn sau khi cha, mẹ ly hôn.

Xét thấy, cháu K và cháu K1 đều dưới 36 tháng tuổi. Trong thời gian từ năm 2018 đến nay, vợ chồng anh H, chị M không sống chung thì chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung từ khi sinh ra cho đến nay và các cháu đã phát triển bình thường, khỏe mạnh. Tại phiên tòa, anh H cũng công nhận chị M đủ điều kiện nuôi 02 con chung. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định, chị M đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung sau ly hôn nên cần phải giao cháu K và cháu K1 cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn nhằm đảm bảo điều kiện

phát triển toàn diện về mọi mặt của các con chung và phù hợp quy định của pháp luật viện dẫn ở trên.

Xét ý kiến phản hồi của anh H về yêu cầu được trực tiếp nuôi một trong hai con chung là trái với nhận định trên nên không chấp nhận.

[2.2.2] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên tòa, chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng, nếu chị M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

Xét thấy, để đảm bảo điều kiện tốt hơn cho chị M thực hiện quyền, nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho 02 con chung, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh H về việc anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng 1.500.000đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2021 cho đến khi con chung nhỏ tuổi nhất đủ 18 tuổi (cháu Hồ Đăng K1).

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật liên quan.*

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị M và anh H xác định không có, không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nghĩa vụ tài sản chung*: Chị M và anh H xác định không có nghĩa vụ tài sản chung, không xem xét giải quyết.

[2.5] *Về án phí*: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chị Nguyễn Thị Hoài M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Hồ Văn H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*).

[2.6] *Xét ý kiến của Kiểm sát viên*: Về đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hoài M được ly hôn với Anh Hồ Văn H.

2. *Về con chung*: Giao cháu Hồ Đăng K, sinh ngày 06/7/2019 và Hồ Đăng K1, sinh ngày 08/01/2021 cho Chị Nguyễn Thị Hoài M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn.

*Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Hồ Văn H về cấp dưỡng nuôi 02 con chung như sau: Anh Hồ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là: 1.500.000đồng (*một triệu, năm trăm nghìn đồng*), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2021 cho đến khi con chung nhỏ tuổi nhất (cháu Hồ Đăng K1) đủ 18 tuổi.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật liên quan.*

3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Hoài M và Anh Hồ Văn H xác định không có, không xem xét giải quyết.

4. *Về nghĩa vụ tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Hoài M và Anh Hồ Văn H xác định không có, không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí*:

5.1. Chị Nguyễn Thị Hoài M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là: 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0003819, ngày 26/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

5.2. Anh Hồ Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về cấp dưỡng nuôi con, số tiền là: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Chị Nguyễn Thị Hoài M và Anh Hồ Văn H đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/9/2021).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Thạnh,  
huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Quang Toại**

